

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST

Ngày: 24/01/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Kim Ngọc Giàu.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông **Nguyễn Tấn Hưng**

+ Bà **Hồ Thị Hoa**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Cao Vũ Linh** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Đông Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2021; T báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/TB-TĐTGMPT ngày 05/01/2022 và Quyết định phân công giải quyết, xét xử vụ án hình sự số 66A/2022/QĐ-TA ngày 07/01/2022 đối với:

* **Bị cáo:**

Lê Minh H, sinh ngày 29/4/2003, tại huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Nơi cư trú: K, thị trấn T, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Nghề nghiệp: Làm thuê.

- Trình độ văn hoá: 4/12.

- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

- Con ông Lê Minh H1, sinh năm 1983 và bà Quách Thị Quỳnh M, sinh

năm 1984.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 03/10/2021, tạm giam ngày 05/10/2021 đến nay (Bị cáo có mặt).

Đại diện theo pháp luật cho bị cáo: Ông **Lê Minh H1**, sinh năm 1983 (Có mặt).

Địa chỉ: K, thị trấn T, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Huỳnh Ngọc T** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 2001 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã V, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

2. **Quách Nguyên T**, sinh năm 2002 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã A, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/01/2021, Tổ tuần tra của Công an xã V, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, đang tuần tra trên tuyến đường thuộc Ấp M, xã V, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang phát hiện 03 đối tượng gồm: Lê Minh H, Nguyễn Văn C và Quách Nguyên T, đi trên 01 xe máy có nhiều biểu hiện nghi vấn nên ra hiệu lệnh dừng xe. Phát hiện Tổ Tuần tra các đối tượng tăng ga bỏ chạy, Tổ Tuần tra bám theo phát hiện các đối tượng ném một gói thuốc nhãn hiệu Jet, trong lúc này Tổ tuần tra đuổi kịp các đối tượng bắt giữ, kiểm tra trong bao thuốc lá Jet phát hiện có 05 (năm) gói nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất nghi là ma túy nên tiến hành thu giữ và niêm phong (Bút lục số 45, 46).

Tại Cơ quan điều tra Lê Minh H khai nhận: Vào khoảng 09 giờ ngày 27/01/2021, H đang chơi game tại tiệm game TN ở K, thị trấn T, huyện An Minh, thì Tý (chưa rõ lai lịch nhân thân) gọi điện thoại kêu H đến quán cà phê “D” trong K thuộc K2, thị trấn T, huyện An Minh, H điều khiển xe mô tô đến

gặp Tý thì Tý kêu bán 05 gói ma túy cho H với số tiền là 600.000 đồng, H đồng ý mua, sau khi mua ma túy xong thì H quay lại tiệm game tiếp tục chơi game. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô đến nhà của Nguyễn Văn C ở Ấp M, xã V, huyện An Minh chơi, tại đây H lấy nỏ thủy tinh và ma túy ra cùng với C sử dụng, rồi ngủ lại nhà C. Đến khoảng 07 giờ ngày 28/01/2021, H nhắn tin rủ Quách Nguyên T đến nhà của C chơi, khi T đến thì H lấy ma túy ra cùng với T sử dụng, sau khi sử dụng xong nỏ thủy tinh bị bể nên H vứt bỏ, rồi cùng với C và T điều khiển xe mô tô đến chợ T để chơi game, khi đến gần C thuộc ấp M, xã V, huyện An Minh thì gặp Tổ tuần tra Công an xã V, sợ bị phát hiện nên H đưa bao thuốc lá có đựng ma túy cho C ném bỏ thì bị Công an phát hiện thu giữ (Bút lục số 103, 105, 107).

Tại Kết luận giám định số 124/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất chứa trong 05 (năm) gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,6007 gam (Bút lục số 50).

Tại bản Cáo trạng số: 65/CT-VKS-AM ngày 14/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo **Lê Minh H** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: Từ 12 đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) vỏ gói thuốc màu trắng, hiệu Jet; 03 (Ba) điếu thuốc hút (loại thuốc Jet); 05 (Năm) bịch nylon màu trắng, có chứa các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất, qua giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng là 0,6007 gam; 01 (Một) cái nỏ bằng thủy tinh.

+ Đối với 01 (Một) xe mô tô màu đen, không rõ nhãn hiệu, không có biển số, số khung: RPEKCB2PEGA022075, số máy: VDEJQ139FMB022075 là xe của một thanh niên chưa rõ lai lịch thể chấp cho ông Lê Văn H1 (cha của bị cáo H) để trả tiền nhậu không liên quan đến vụ án đã trả lại cho ông Lê Văn H1; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu iphone, màn hình cảm ứng, màu trắng - hồng, Số IMEI: 355734077944077, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại iphone 6S Plus, màu hồng, số IMEI: 53331076498866, tình trạng điện thoại bị bể màn hình và sườn điện thoại không liên quan đến vụ án đã trả lại cho bị cáo H nên không đặt ra xem xét giải quyết.

* Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh truy tố. Tuy nhiên về mức hình phạt cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, trình độ học vấn thấp, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, cha mẹ ly thân cũng ảnh hưởng phần nào đến sự chăm lo, giáo dục bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng và làm lại cuộc đời.

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo xác định 05 (Năm) bịch nylon màu trắng để trong gói thuốc lá Jet là của bị cáo. Bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo làm lại cuộc đời và sớm về phụ giúp gia đình.

- Đại diện theo pháp luật cho bị cáo ông Lê Văn H1: Xác định ông không biết bị cáo nghiện ma túy và khi bị cáo lấy xe đi mua ma túy thì ông không hay biết. Ông thống nhất với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cam kết quản lý giáo dục bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Quách Nguyên T xác định khi bị cáo chuyển ma túy cho C anh không nhìn thấy. Tuy nhiên khi Công an xã V thu giữ 05 (Năm) bịch nylon màu trắng để trong gói thuốc lá Jet thì anh biết là của bị cáo H, do bị cáo H lấy ma túy từ gói thuốc lá Jet cho anh sử dụng tại nhà C. Bị cáo H có cho anh và C sử dụng ma túy chung nhưng không có bán ma túy cho anh và C.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn C vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ của anh C nên sự vắng mặt của anh C không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 08 giờ 50 phút ngày 28/01/2021 tại ấp M, xã V, huyện An Minh, bị cáo Lê Minh H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị Công an xã V, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang phát hiện, lập biên bản thu giữ và niêm phong một gói thuốc nhãn hiệu Jet bên trong có 05 (năm) gói nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất.

Tại Kết luận giám định số 124/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất chứa trong 05 (năm) gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,6007 gam. Với hành vi tàng trữ 0,6007 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c)Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ ma túy là chất cấm nhưng vẫn tàng trữ để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện bằng lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của nhà nước về chất ma túy nên cần phải xử lý nghiêm minh theo pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên quyết định hình phạt phải đảm bảo nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào Điều 91 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, do bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là chưa phù hợp xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ trái phép không lớn. Về hoàn cảnh gia đình cha mẹ bị cáo ly thân cũng ảnh hưởng phần nào tâm lý và sự giáo dục dành cho bị cáo. Bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

[6] Đối với ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ là phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Về vật chứng:

+ 01 (Một) vỏ gói thuốc màu trắng, hiệu Jet; 03 (Ba) điều thuốc hút (loại thuốc Jet); 05 (Năm) bịch nylon màu trắng, có chứa các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất, qua giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng là 0,6007 gam (*Hiện trạng 05 bịch nylon được đặt trong phong bì màu trắng, loại phong bì của Công an huyện An Minh, có ghi chữ ma túy còn lại sau giám định trong vụ tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày*

18/01/2021, BC Lê Minh H. Phía sau phong bì được nôm phong có đóng dấu tròn Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh, có chữ ký của điều tra viên Nguyễn Thành Luân); 01 (Một) cái nỏ bằng thủy tinh là chất cấm và công cụ sử dụng chất ma túy nên cần tịch thu để tiêu hủy.

+ Đối với 01 (Một) xe mô tô màu đen, không rõ nhãn hiệu, không có biển số, số khung: RPEKCB2PEGA022075, số máy: VDEJQ139FMB022075 là xe của một thanh niên chưa rõ lai lịch thể chấp cho ông Lê Văn H1 (cha của bị cáo H) để trả tiền nhậu không liên quan đến vụ án đã trả lại cho ông Lê Văn H1; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu iphone, màn hình cảm ứng, màu trắng - hồng, Số IMEI: 355734077944077, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại iphone 6S Plus, màu hồng, số IMEI: 53331076498866, tình trạng điện thoại bị bể màn hình và sườn điện thoại không liên quan đến vụ án đã trả lại cho bị cáo H là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên Tỷ có hành vi bán ma túy cho Lê Minh H, chưa xác định được lai lịch nhân nhân, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

Riêng các đối tượng Nguyễn Văn C và Quách Nguyên T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện An Minh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về án phí:

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo là người đủ 16 tuổi nên không được miễn án phí. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh H phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo 10 (mười) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 03/10/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) vỏ gói thuốc màu trắng, hiệu Jet; 03 (Ba) điều thuốc hút (loại thuốc Jet); 05 (Năm) bịch nylon màu trắng, có chứa các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất, qua giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng là 0,6007 gam (*Hiện trạng 05 bịch nylon được đặt trong phong bì màu trắng, loại phong bì của Công an huyện An Minh, có ghi chữ ma túy còn lại sau giám định trong vụ tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 18/01/2021, BC Lê Minh H. Phía sau phong bì được nẹp phong có đóng dấu tròn Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh, có chữ ký của điều tra viên Nguyễn Thành Luân*); 01 (Một) cái nỏ bằng thủy tinh.

Tất cả vật chứng, tài sản trên hiện do Chi Cục Thi hành án dân sự huyện An Minh đang quản lý (*Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24 tháng 12 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện An Minh và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện An Minh*).

3. Về án phí:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Minh H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo; Đại diện theo pháp luật của bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Quách Nguyên T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 24/01/2022*).

Riêng đối người quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn C vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện An Minh;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Công an huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU